

Bản án số: 02 /2021/HC-PT

Ngày: 16-7-2021

V/v khiếu kiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thiện

Các Thẩm phán:

+ Ông : Lê Hồng Sơn

+ Bà : Bùi Thị Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Trung Châu - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Lương Thúy Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 09/ 7/2021 đến ngày 16/7/2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang; xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 03/2020/TLPT-HC, ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” .

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2020 /HC - ST ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2020/QĐPT-HC ngày 25 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐ-PT ngày 23/12/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số: 42/TB-TA ngày 15/6/2021; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Hoàng Hồng H, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: số 23, tổ 3, ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh A - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã K, huyện A, tỉnh A. Địa chỉ liên lạc: số 1 D2 Trương Định, khóm B, phường B , thành phố L, tỉnh A (Văn bản ủy quyền được chứng thực tại Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng ngày 14/9/2020) – Có

mặt trong thời gian xét xử, có đơn xin vắng mặt khi tuyên án.

2. *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh A. Người đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Thanh L, chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn M.

Trụ sở: thị trấn M, huyện C tỉnh A - Vắng mặt

3. *Người kháng cáo*: ông Hoàng Hồng H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, ông Hoàng Hồng H trình bày: ngày 17/9/2019, ông nộp đơn xin làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C, phần đất ông xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phần đất thổ cư mà ông có hộ khẩu, có nhà ở trên đất, có đóng thuế hàng năm và sinh sống từ năm 1969 cho đến nay. Phần đất này, trước đây ông có làm thủ tục và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng đất số 00768/Ha (số phát hành X214760) ngày 13/6/2003, tờ bản đồ số 002, thửa đất số 76, diện tích 114,3m², loại đất thổ cư. Ngày 10/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3096/QĐ-UBND về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00768/Ha, lý do ông không liên hệ để nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Ngày 17/9/2019 ông làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất lại. Trong quá trình thực hiện hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân thị trấn M xác nhận không đúng hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc và đối tượng sử dụng đất làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của ông làm cho ông không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay, ông yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thị trấn M thực hiện hành vi hành chính xác nhận đúng hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất để ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Thanh T là người đại diện hợp pháp của ông H cung cấp thêm chứng cứ là Công văn số 100/CNCM ngày 22/6/2019 của Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh C; Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Công văn số 85/CNCM ngày 03/6/2019 của Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh C và Công văn số 271/TNMT-ĐD ngày 11/12/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường C; đồng thời ông T yêu cầu Tòa án cấp giấy giới thiệu để đến Đội Quản lý hành chính - Công an huyện, xin cấp bản sao toàn bộ hồ sơ liên quan đến tàng thư sổ hộ khẩu của ông Hoàng Hồng H, yêu cầu Tòa án đưa bà Trần Như Đ, sinh năm 1973; địa chỉ 747 Phan Chu Trinh, phường H, thành phố T, tỉnh Q vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bị kiện, Ủy ban nhân dân thị trấn M có Công văn số 171/UBND -TP-ĐC ngày 28/5/2020 về ý kiến trong vụ án hành chính như sau: theo đơn của ông H kê khai đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/02/2018 với diện tích 91,3m², tờ bản đồ số 02, thửa số 76, tọa lạc ấp Thị 2, thị trấn M, huyện C có nguồn gốc “Cha mẹ sử dụng từ năm 1969 đến năm 1986 cho lại con”, tại đơn kê khai Ủy

ban nhân thị trấn M đã xác nhận: nội dung kê khai so với hiện trạng không đúng; nguồn gốc sử dụng đất: ông Nguyễn Văn L sử dụng ổn định từ năm 1975 đến năm 2003 thì sang nhượng lại cho ông Trần Quang S; tình trạng tranh chấp đất đai: đang tranh chấp. Ủy ban xác nhận dựa trên căn cứ: vào thời điểm kê khai trên đất có nhà ở, do ông Nguyễn Thanh H quản lý, sử dụng làm cơ sở kinh doanh đồ mộc; thứ hai trên cơ sở xác minh thì đúng nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Văn L sử dụng ổn định từ năm 1975 đến năm 2003 sang nhượng lại cho ông Trần Quang S và thứ ba, vào ngày 19/4/2018, bà Trần Thị Như Đ có đơn xin ngăn chặn, cho rằng phần đất mà ông Hạnh kê khai ở trên là do chồng bà là ông Trần Quang S mua nên yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn M ngăn chặn việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H. Đến ngày 12/02/2020, bà Trần Thị Như Đ có đơn yêu cầu hòa giải, Ủy ban nhân dân thị trấn M đã tổ chức hòa giải nhưng kết quả không thành. Từ những căn cứ trên, Ủy ban nhân dân thị trấn M chưa xác nhận theo yêu cầu của ông Hoàng Hồng H.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Huỳnh Thành Plà người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thị trấn (đại diện theo ủy quyền) xác định Ủy ban nhân dân thị trấn M không thể xác nhận theo yêu cầu của ông H vì hiện tại phần đất đang tranh chấp.

Tại bản án Hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC - ST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh A đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Hồng H, yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thị trấn M thực hiện hành vi hành chính là xác nhận đúng hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc, quá trình sử dụng ổn định lâu dài, đối tượng sử dụng đất để ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 21/8/2020 ông Hoàng Hồng H có đơn kháng cáo nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm số 03/2020/HC - ST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C. Ông H, ông T không có cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông T là người đại diện cho ông Hoàng Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông T cho rằng, ông H khởi kiện hành vi xác nhận của UBND thị trấn M trong Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H ngày 17/9/2019.

Trong phần tranh luận ông T trình bày: Bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm nghiêm trọng về tố tụng cũng như nội dung, cụ thể:

- Về tố tụng:

+ Tòa án cấp sơ thẩm không tạo điều kiện, hỗ trợ; cụ thể là không chấp nhận giới thiệu cho người đại diện hợp pháp của người khởi kiện đi liên hệ với các cơ quan nhà nước để thu thập tài liệu chứng cứ;

+ Người khởi kiện yêu cầu đưa bà Đ (là người có tranh chấp đất với ông H) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không được Tòa án chấp nhận.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh đất của ông H mà phần nhận định trong Bản án lại cho rằng nguồn gốc đất của ông L, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện C xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa; các đương sự thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Nội dung của Bản án sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện, ngày 21/8/2020, ông Hoàng Hồng H có đơn kháng cáo, nội dung đề nghị Hủy bản án sơ thẩm.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, thì nội dung khởi kiện là buộc Ủy ban nhân dân thị trấn M xác nhận nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất của ông H. Tại Đơn khởi kiện và Bản tự khai, ông H trình bày nội dung của Ủy ban nhân dân thị trấn M xác nhận như sau:

1. Nội dung kê khai so với hiện trạng: không đúng;

2. Nguồn gốc sử dụng đất: ông Nguyễn Văn L sử dụng ổn định từ năm 1975 đến năm 2003, sang nhượng lại cho ông Quang S.

3. Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đất đăng ký: 1975.

4. Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất:

5. Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: đang tranh chấp.

Đồng thời ông H có liệt kê cụ thể từng loại giấy tờ gửi kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai. Như vậy, có cơ sở xác định ông H khởi kiện việc xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn M là căn cứ vào nội dung xác nhận thời điểm ngày 26/02/2018 (Đơn đăng ký, cấp Giấy CNQSDĐ của ông H ngày 26/02/2018).

Ngày 19/3/2020 ông H mới có đơn khởi kiện; căn cứ Điều 116 của Bộ luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện không còn.

Mặc dù ông T cho rằng ngày 17/9/2019, nộp đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết được nội dung xác nhận của UBND thị trấn M thông qua Công văn số 280 ngày 13/11/2019, nhưng căn cứ vào chuỗi thời gian:

+ Ngày 26/02/2018, ông H làm đơn xin đăng ký cấp quyền sử dụng đất.

+ Ngày 26/4/2019, tức hơn một năm sau, ông H làm đơn yêu cầu được nhận GCNQSDĐ được UBND huyện C cấp năm 1998

+ Ngày 19/6/2019, ông Huỳnh Thanh T đại diện cho ông H làm đơn yêu cầu xem xét giải quyết (lần 2), nội dung cho ông H được nhận GCNQSDĐ được UBND huyện C cấp năm 1998.

+ Sau đó ông H được Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C trả lời tại Công văn số 100/CNCM ngày 22/6/2019 là GCNQSDĐ do UBND huyện C cấp cho ông đã bị hủy, lý do ông không có ở địa phương, thì ngày 17/9/2019 ông H tiếp tục làm đơn xin cấp GCNQSDĐ (theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn kết quả ngày 17/9/2019).

Tại phiên tòa, ông T xác định ông H khởi kiện hành vi xác nhận của UBND thị trấn M là thời điểm ông H có đơn đăng ký xin cấp quyền sử dụng đất ngày 17/9/2019 (tức là xác nhận đơn ngày 17/9/2019). Trường hợp khởi kiện hành vi của UBND thị trấn M xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông H vào đơn ngày 17/9/2019 thì người khởi kiện không cung cấp tài liệu chứng minh việc xác nhận đơn ngày 17/9/2019, thì hoàn toàn không có xác nhận của UBND thị trấn M. Mặt khác, ông H đã nộp đơn ngày 17/9/2019, hẹn trả kết quả ngày 11/11/2019, thì đối tượng khởi kiện không phải là hành vi xác nhận của UBND thị trấn M mà là hành vi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tòa án cấp sơ thẩm có quan tâm đến thời hiệu khởi kiện, nhưng chỉ nghe lời trình bày của đương sự mà không thu thập thêm tài liệu chứng cứ để xác định về thời hiệu mà tiến hành xét xử là không chính xác.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 tuyên: hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bản án sơ thẩm tuyên ngày 13/8/2020, ngày 21/8/2020 ông Hoàng Hồng H có đơn kháng cáo là trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm

[2]. Sự vắng mặt của các đương sự: người khởi kiện ông Hoàng Hồng H vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp là ông Huỳnh Thanh T có mặt; người bị kiện Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định khoản 2 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3]. Nội dung kháng cáo: ông H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm; lý do:

- Về tố tụng: không đưa bà Đ vào tham gia tố tụng; không tạo điều kiện, hỗ trợ cho người khởi kiện thu thập tài liệu, chứng cứ

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét làm rõ về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của ông H.

[4]. Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Hồng H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1]. Về tố tụng:

Tại Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định: “*Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật*”. Như vậy, bà Đ là người có đơn tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Hạnh và đang được cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, do đó nếu Tòa án có buộc thực hiện hoặc chấm dứt hành vi hành chính của UBND thị trấn M thì cũng không làm phát sinh quyền hoặc nghĩa vụ của bà Đ trong vụ án, nên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc đưa bà Đ vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

Về việc Tòa án không tạo điều kiện, hỗ trợ để người khởi kiện thu thập chứng cứ: tại điểm c khoản 1 Điều 84 của Luật Tố tụng hành chính quy định: “*Yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ nếu đương sự không thể thu thập được*”. Theo quy định này, trường hợp đương sự không thể tự mình thu thập tài liệu chứng cứ được thì có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thu thập và phải trình bày lý do mà không thể thu thập được, để từ đó Tòa án có căn cứ ra quyết định thu thập chứng cứ. Tại cấp sơ thẩm ông H cũng như ông T không có đơn yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ mà yêu cầu Tòa án giới thiệu cho người khởi kiện tự liên hệ với các cơ quan nhà nước khác để tiến hành các thủ tục thu thập tài liệu chứng cứ là không đúng với quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm ông T có làm đơn yêu cầu, Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ, nhưng các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu thu thập của ông T cũng không có giá trị chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

[4.2]. Về nội dung: ông T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu chứng cứ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông H, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H. Đây là vụ án hành chính giải quyết việc Khiếu kiện hành vi hành chính của cơ quan nhà nước, cụ thể là UBND thị trấn M, huyện C, chứ không phải là vụ án dân sự giải quyết về tranh chấp quyền sử dụng đất, nên việc thu thập tài liệu chứng cứ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông H là không cần thiết.

[5]. Từ nhận định trên, đối với yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm của ông H là không có cơ sở xem xét. Ông kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T là người đại diện hợp pháp của ông H trình bày: ngày 17/9/2019 ông H nộp đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời gian sau này khi trích lục được Công văn số 280 ngày 13/11/2019 của UBND thị trấn M gửi Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh C thì ông H mới biết được nội dung UBND thị trấn Mỹ L xác nhận sai về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, do đó ông H khởi kiện đối với hành vi của UBND thị trấn M về việc xác nhận trong Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày

17/9/2019. Lời trình bày của ông T không đúng với nội dung trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm; bởi vì: trong Đơn khởi kiện và Bản tự khai, ông H trình bày rất cụ thể từng nội dung xác nhận của UBND thị trấn Mỹ Lương, đồng thời gửi kèm theo đơn khởi kiện là các tài liệu chứng cứ trong đó có Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lập ngày 26/02/2018 (từ BL 01 đến BL 09); tại Biên bản tiếp nhận về kiểm tra giao nộp chứng cứ tại Tòa án, ông T cũng liệt kê tài liệu giao nộp cũng là những tài liệu gửi kèm theo đơn khởi kiện (BL 36); diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm ông T khai ngày 17/9/2019 khi nộp đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết được nội dung xác nhận trong đơn ngày 26/02/2018 (BL 77, 78). Mặt khác, ông T cho biết Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/9/2019 của ông H chưa nộp cho Tòa án, thì căn cứ nào mà ông H khởi kiện đối với hành vi hành chính của UBND thị trấn M xác nhận nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất trong đơn ngày 17/9/2019. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết đối với hành vi xác nhận về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thị trấn M trong đơn xin cấp quyền sử dụng đất ngày 26/02/2018 là đúng với yêu cầu khởi kiện của ông H.

[7]. Ông T cho rằng ông H biết được nội dung xác nhận về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của UBND thị trấn M trong đơn xin cấp quyền sử dụng đất ngày 26/02/2018 từ khi nộp đơn đăng ký cấp quyền sử dụng đất ngày 17/9/2019. Tuy nhiên, tại Công văn số 13/7/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh C cung cấp cho Tòa án, trong đó có trả lời và kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh thì thể hiện như sau:

Ngày 27/02/2018, Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh C tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Hồng H do Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng HĐND-UBND huyện C chuyển đến. Quá trình xử lý hồ sơ không thực hiện được, lý do có Thông báo số 244/TB-TTML ngày 02/5/2018 của UBND thị trấn M về việc tạm ngưng hồ sơ cấp giấy, nên Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh C chuyển giao hồ sơ về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng HĐND-UBND huyện C để hoàn trả cho người nộp. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng HĐND-UBND huyện C đã hoàn trả hồ sơ cho ông H ngày 21/5/2018, thông qua phần ký nhận của ông H tại sổ giao nhận hồ sơ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng HĐND-UBND huyện C

[8]. Như vậy, có cơ sở xác định ông H nhận lại hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đơn xin đăng ký ngày 26/02/2018 vào ngày 21/5/2018, theo đó thì ông H đã biết được nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn M trong đơn xin đăng ký cấp quyền sử dụng đất ngày 26/02/2018 từ thời điểm nhận lại hồ sơ. Ông H không khiếu nại, hay khởi kiện mà ngày 17/9/2019 lại tiếp tục làm đơn đăng ký cấp quyền sử dụng đất, sau khi có Công văn số 271/TNMT ngày 11/12/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C có ý kiến về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Hồng H chưa thể tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì đến ngày 19/3/2020 ông H mới có đơn khởi kiện tại Tòa án đối với hành vi xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của UBND thị trấn M trong

đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/02/2018. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì đã hết thời hiệu khởi kiện.

[9]. Khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu chứng cứ để xem xét đến thời hiệu khởi kiện là sai sót. Sai sót này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần phải hủy Bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án theo khoản 4 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[10]. Đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11]. Về án phí phúc thẩm: ông H không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm, nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 241, Điều 242 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Điều 18, Điều 34 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Phúc xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Hồng H về việc hủy Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2020/HC-ST ngày 13/8/2020, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C xét xử lại.

2. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2020/HC-ST ngày 13/8/2020 và đình chỉ việc giải quyết vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-HC ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh A.

3. Về án phí: ông Hoàng Hồng H được hoàn lại 300.000đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm; theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2017/ 0008540 ngày 27/4/2020 và số: TU/2017 0008779 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh A.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyệnC;
- Chi cục THA huyện C;
- Các đương sự;
- Công an tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

